



Hải Phòng, ngày 18 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ
LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3: Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 17 giờ 00 ngày 15/4/2025). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.

2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp.
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường.
5. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện.
6. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
7. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.
8. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra tư cách cổ đông, không tuân thủ sự điều hành của Ban tổ chức, Chủ tọa; cố ý gây mất trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội thì Chủ tọa có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông đó khỏi nơi diễn ra Đại hội.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5: Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
3. Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2024 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
6. Tờ trình thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2025;
7. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và dự kiến chia cổ tức năm 2025;
8. Tờ trình thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
9. Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (từ năm 2025 đến năm 2029);
10. Tờ trình phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
11. Tờ trình thông qua ký kết hợp đồng giao dịch, mua bán năm 2026 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc ký kết hợp đồng năm 2026;

Điều 6: Ban Chủ tọa

Điều hành Đại hội là Ban Chủ tọa, gồm có Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên. Chủ tọa là người chủ trì Đại hội. Ban Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Chủ tọa có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác (không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc) hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Ban Chủ tọa và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do chủ tọa chỉ định.

2. Thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.

- Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người do Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng cử ra và có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;

2. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;

3. Phát thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;

4. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9: Ban kiểm phiếu biểu quyết

Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Ban Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết;
3. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
5. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
6. Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Ban Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.

Điều 10: Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CCCD (hoặc hộ chiếu), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- Tuân thủ Nội quy Đại hội.
- Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- Thảo luận các nội dung báo cáo.
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11: Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự

của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Ban Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12: Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết) trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết** đối với những vấn đề như: thông qua Chương trình nghị sự; Quy chế làm việc của Đại hội; Nhân sự Ban Kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác không thuộc phạm vi biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (nếu có).

Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành hay không tán thành, không có ý kiến); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết khi đại biểu tán thành, sau đó đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông không tán thành, cuối cùng đếm số phiếu biểu quyết khi đại biểu không có ý kiến. Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của Thẻ biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết** đối với những vấn đề như: Thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

+ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết đối với từng nội dung để **tán thành**, hoặc **không tán thành**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách đánh dấu "X" vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến". Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

+ Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.





Hải Phòng, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 18 tháng 04 năm 2025, tại Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Phùng Đức Trọng | - Chức vụ: Trưởng ban |
| 2. Bà Hà Thúy Mai | - Chức vụ: Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | - Chức vụ: Thành viên |

Đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng năm 2025.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 3.012.040 cổ phần. (Bằng chữ: Ba triệu không trăm mười hai nghìn không trăm bốn mươi cổ phần).

2. Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gồm toàn bộ cổ đông được xác định theo Danh sách cổ đông đến hết ngày 17/03/2025 là: 188 cổ đông.

3. Tổng số lượng đại biểu tham dự Đại hội là: 22 đại biểu, sở hữu và đại diện cho 1.992.912 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,2% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

+ Đại biểu có số Cổ phần sở hữu tham dự trực tiếp là 16 người, tương đương 219.150 cổ phần và chiếm 7,3% cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Đại biểu có số Cổ phần nhận ủy quyền tham dự là 16 người, tương đương 773.762 cổ phần và chiếm 58,9% cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Cổ đông có cổ phần sở hữu tham dự trực tiếp và cổ đông được ủy quyền để biểu quyết tại Đại hội đều đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 8 giờ 30 phút cùng ngày và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN

Hà Thúy Mai

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa

Phùng Đức Trọng

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG
Số 3 - đường Hà Nội - P.Sở Dầu - Q.Hồng Bàng - Hải Phòng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Chi	CT HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP	1.182.312	0	1.182.312	
2	Hồng Anh Việt	UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP	495.900	9.050	504.950	
3	Đặng Thị Thanh Hữu	UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP	31.700	0	31.700	
4	Nguyễn Văn Hạnh	UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP	0	74.400	74.400	
5	Nguyễn Thị Thu	CTCP Vicem Bao bì HP	8.100	3.950	12.050	
6	Hà Thủy Mai	CTCP Vicem Bao bì HP	14.200	3.400	17.600	
7	Phạm Thị Thuý	CTCP Vicem Bao bì HP	2.000	1.700	3.700	
8	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	CTCP Vicem Bao bì HP	10.300	3.700	14.000	
9	Nguyễn Thế Trung Kiên	CTCP Vicem Bao bì HP	200	200	400	
10	Phùng Đức Trọng	CTCP Vicem Bao bì HP	3.050	2.550	5.600	
11	Bùi Đức Trường	CTCP Vicem Bao bì HP	5.100	1.400	6.500	
12	Bùi Xuân Nhị	CTCP Vicem Bao bì HP	0	12.900	12.900	
13	Võ Văn Long	CTCP Vicem Bao bì HP	1.000	-	1.000	
14	Nguyễn Hồng Quang	CTCP Vicem Bao bì HP	4.600	1.000	5.600	
15	Phạm Huy Dương	CTCP Vicem Bao bì HP	0	1.300	1.300	
16	Hoàng Thị Thanh Thảo	CTCP Vicem Bao bì HP	1.300	700	2.000	
17	Nguyễn Thị Oanh	CTCP Vicem Bao bì HP	0	2.700	2.700	
18	Dương Thị Trang	CTCP Vicem Bao bì HP	1.000	0	1.000	
19	Nguyễn Văn Bộ	CTCP Vicem Bao bì HP	0	200	200	
20	Đỗ Việt Thắng	Cổ đông	500	0	500	
21	Nguyễn Hữu Thành	Cổ đông	0	100.000	100.000	
22	Nguyễn Minh Tuấn	Cổ đông	12.500	0	12.500	
	Tổng cộng		1.773.762	219.150	1.992.912	

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Kim Chi



Số: 193/BC-HPVC

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2024, Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm với những khó khăn và thuận lợi sau:

1. Khó khăn:

Năm 2024, tình hình thế giới diễn biến phức tạp khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và những diễn biến mới phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo. Làn sóng hạ lãi suất diễn ra ở nhiều nền kinh tế lớn với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng. Cùng với đó là căng thẳng thương mại gia tăng giữa Trung Quốc và EU, Mỹ. Xung đột địa chính trị diễn ra ở nhiều nơi như xung đột dải Gaza, căng thẳng ở Trung Đông, căng thẳng Biển Đỏ kéo dài làm ngăn cản các tuyến đường vận tải quen thuộc, gây gián đoạn chuỗi ứng năng lượng toàn cầu...

Thị trường xi măng trong nước tiếp nối những khó khăn từ năm 2023 khi mà sản lượng tiêu thụ sụt giảm, tồn kho tăng cao, nhiều nhà máy vẫn phải tiếp tục giảm năng suất hoặc dừng lò để hạn chế phát sinh chi phí vận hành thiết bị, chi phí bảo quản.

Bước sang Quý IV, thị trường tiêu thụ nội địa có dấu hiệu khởi sắc, nhu cầu xây dựng tăng trong những tháng cuối năm, nhiều công trình dự án đẩy nhanh tiến độ. Bên cạnh đó, để đẩy mạnh tiêu thụ các nhà máy xi măng cũng đưa ra nhiều giải pháp để kích cầu như linh hoạt trong chính sách bán hàng, đa dạng hoá sản phẩm phù hợp với từng phân khúc giá của thị trường.

Công ty đang đứng trước khó khăn thách thức rất lớn khi thị trường bao bì xi măng chuyển sang sử dụng vỏ bao dán đáy nhưng với công nghệ hiện tại Công ty chỉ sản xuất được vỏ bao may dẫn đến thị trường bị co hẹp, sản lượng tiêu thụ sụt giảm mạnh.

Về tình hình tài chính: Mặc dù công tác thu hồi công nợ đã có những động thái tích cực, cơ bản giảm nợ phải thu từ bán vỏ bao. Tuy nhiên, một số đơn vị như Xi măng Điện Biên, Xi măng Hạ Long có số dư nợ cao đã làm phát sinh chi phí tài chính.

2. Thuận lợi:

Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng và các đơn vị bạn hàng. Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ SXKD:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	%TH/KH	% SS với 2023
Doanh thu	Tỷ đồng	156,780	171,755	109,55	78,37
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,752	0,789	104,92	50,25
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,962	4,329	72,60	66,47
EBITDA	Tỷ đồng	3,922	2,436	62,11	75,42
R.O.E (LN/VCSH)	%	1,35	1,04	77,04	36,75
R.O.A (LN/TTS)	%	0,65	0,58	89,23	89,23

2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2024:

2.1. Sản lượng sản xuất:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % HTKH	% SS với 2023
1	Tạo sợi	kg	1.800.000	1.427.603	79,31	64,57
2	Dệt	mét	25.500.000	21.174.098	83,04	64,42
3	Tráng màng	mét	25.500.000	21.544.672	84,49	64,19
4	In cắt lồng ống	ống	31.000.000	26.142.784	84,33	60,99
5	May bao	cái	31.000.000	26.017.343	83,93	60,53

2.2. Sản lượng tiêu thụ vỏ bao:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % HTKH	% SS với 2023
I	Vỏ bao tiêu thụ	Triệu vỏ	31,000	25,960	83,74	59,75
1	Vỏ bao XM Hải Phòng	"	11,000	14,255	129,59	105,36
2	Vỏ bao XM Sông Thao	"	2,000	2,246	112,3	75,37
3	Vỏ bao XM Hạ Long	"		1,400		175,00
4	Vỏ bao XM Điện Biên	"	6,000	5,216	86,93	106,67
5	Vỏ bao XM xuất khẩu	"	10,000	1,413	14,13	6,86
6	Vỏ bao XM khác	"	2,000	1,430	71,50	220,00

2.3. Đánh giá chung:

2.1. Về tình hình sản xuất:

Năm 2024, Công ty đã triển khai sản xuất trong điều kiện nguồn lực con người và thiết bị còn nhiều hạn chế: máy móc qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên phải sửa chữa bảo dưỡng, người lao động lành nghề nghỉ việc nhiều, các đơn hàng nhỏ lẻ với số lượng ít song tiến độ lại cấp bách, phải thay mẫu thường xuyên. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn đó, bộ phận sản xuất đã luôn phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Năm 2024, công tác sản xuất đã đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể, sản lượng may bao thực hiện là 26,01 triệu vỏ, đạt 83,93% kế hoạch năm và bằng 60,53% so với năm 2023.

Năm 2024 chất lượng sản phẩm phát sinh nhiều vấn đề tại nhiều công đoạn, vỏ bao khi đóng tháo tại hiện trường nhiều lỗ vỏ bao xảy ra hiện tượng rách mối dán, vỡ đầu đuôi bao, hình in nhòe, lệch,... Công ty đã cố gắng đưa ra nhiều giải pháp để khắc phục các vấn đề trên, song do thiết bị đã cũ kỹ nên chỉ khắc phục được phần nào.

2.2. Về tình hình tiêu thụ:

Năm 2024, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ do sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm trên thị trường từ sử dụng xi măng bao sang xi măng rời, thị trường xuất khẩu chuyển hoàn toàn sang sử dụng vỏ bao dán, nhưng Công ty đã tranh thủ những thời điểm thuận lợi của thị trường những tháng cuối năm để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ. Tổng sản phẩm tiêu thụ cả năm 2024 thực hiện là 25,960 triệu vỏ, đạt 83,74% kế hoạch, tương đương 59,75% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, các thị trường tiêu thụ cụ thể như sau:

Vỏ bao Xi măng Hải Phòng sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2024 là 14,255 triệu vỏ, bằng 129,59% kế hoạch, tương đương 105,36% so với cùng kỳ năm 2023.

Vỏ bao Xi măng Sông Thao thực hiện năm 2024 là 2,246 triệu vỏ, đạt 112,3% kế hoạch, tương đương 75,37% so với cùng kỳ năm 2023.

Vỏ bao Xi măng Hạ Long thực hiện năm 2024 là 1,400 triệu vỏ, tương đương 175% so với cùng kỳ năm 2023.

Vỏ bao Xi măng Điện Biên thực hiện năm 2024 là 5,216 triệu vỏ, đạt 86,93% kế hoạch, tương đương 106,67% so với cùng kỳ năm 2023.

Vỏ bao Xi măng xuất khẩu thực hiện năm 2024 là 1,413 triệu vỏ, đạt 14,13% kế hoạch, tương đương 6,86% so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường vỏ bao xi măng xuất khẩu đã chuyển sang sử dụng vỏ bao dán đáy từ tháng 9/2023. Việc thiếu hụt sản lượng từ thị trường xuất khẩu dẫn đến tổng sản lượng tiêu thụ của Công ty giảm từ 45-50% hàng tháng, quý, năm.

Để quản lý tốt công nợ phải thu, đặc biệt là các đơn vị ngoài VICEM nhằm tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn, Công ty luôn phải giám sát chặt chẽ tình hình thanh toán của khách hàng, cân đối hợp lý giữa việc cấp hàng và đơn đốc thanh toán, yêu cầu một số đơn vị thanh toán trước khi cấp hàng.

2.3. Về chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thực hiện năm 2024 là 171,755 tỷ đồng, bằng 109,55% kế hoạch, tương đương 78,37% so với cùng kỳ năm 2023.

Lợi nhuận thực hiện năm 2024 là 0,789 tỷ đồng, bằng 104,92% kế hoạch và tương đương 50,25% so với cùng kỳ năm 2023.

2.4. Công tác tổ chức lao động và chăm lo đời sống CBCNV:

Tổng số lao động năm 2024 đến 31/12/2024 là 168 người, giảm 38 người so với cuối năm 2023 do người lao động nghỉ chấm dứt HĐLĐ.

Tổng quỹ lương năm 2024 (bao gồm lương Người điều hành và cán bộ, công nhân viên) là **15,305** tỷ đồng.

Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên (bao gồm ăn ca, độc hại) năm 2024 là **7,32** triệu đồng/người/tháng.

Công ty luôn quan tâm đến bữa ăn ca cho CBCNV Công ty, chú trọng việc đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chăm sóc cảnh quan môi trường, khuôn viên Công ty, cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc cho CBCNV Công ty.

Công ty đã tổ chức huấn luyện và cấp chứng chỉ PCCC cho đội PCCC cơ sở theo quy định, thường xuyên kiểm tra và vận hành máy bơm cứu hỏa, đưa hệ thống bơm nước tự động đầu với nguồn nước từ bể nước PCCC 150m³. Định kỳ kiểm định, bảo dưỡng các phương tiện PCCC.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Nhận định về tình hình thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng năm 2025 sẽ đối mặt với cơ hội và thách thức đan xen, cụ thể:

1. Khó khăn:

Bước sang năm 2025, ngành sản xuất vỏ bao xi măng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình thị trường xi măng và nhu cầu tiêu thụ biến động. Dưới đây là những khó khăn chính:

Nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước chưa phục hồi thực sự, dẫn đến tình trạng dư thừa xi măng. Dự báo năm 2025, nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước khoảng 60-65 triệu tấn, trong khi nguồn cung xi măng có thể đạt 125 triệu tấn, tạo áp lực lên các nhà sản xuất xi măng cũng như các đơn vị sản xuất vỏ bao trong việc tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm của mình.

Ngành sản xuất bao bì cạnh tranh gay gắt, đặc biệt là vỏ bao xi măng phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các sản phẩm thay thế cũng như từ các nhà sản xuất khác. Việc này không chỉ tác động đến giá bán mà còn làm giảm lợi nhuận cho các nhà sản xuất vỏ bao.

Giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất bao bì, như giấy và nhựa tiếp tục ở mức cao do ảnh hưởng từ các nguồn cung toàn cầu và tỷ giá đồng đô la tăng. Điều này khiến cho chi phí sản xuất gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm và hiệu quả của doanh nghiệp.

Dây chuyền thiết bị của Công ty qua nhiều năm khai thác sử dụng, ngày càng xuống cấp gây tăng tỷ lệ phế thải, phế phẩm, tăng chi phí sửa chữa bảo dưỡng, tăng chi phí xử lý vỏ bao bì rách vỡ khi đóng tháo tại các nhà máy (vỏ bao bì rách vỡ không được thanh toán, có thể bị phạt do vượt tỷ lệ quy định trong hợp đồng). Với chất lượng sản phẩm không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu khiến Công ty rất khó cạnh tranh với các đơn vị sản xuất bao bì hiện nay.

Các nhà máy xi măng chuyển sang sử dụng vỏ bao dân nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc làm và đời sống cho người lao động.

2. Thuận lợi:

Bên cạnh những khó khăn, ngành bao bì xi măng cũng có một số thuận lợi:

Với việc chính phủ dự kiến tiếp tục duy trì đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông, nhà ở, công trình công cộng như: các dự án đường cao tốc, sân bay, cầu đường và các khu đô thị; Thị trường bất động sản tiếp tục đà phục hồi từ cuối năm 2024 đến đầu năm 2025 và dự báo khởi sắc từ quý II/2025. Điều này có thể dẫn đến nhu cầu tăng cao của ngành xi măng, từ đó thúc đẩy nhu cầu đối với ngành bao bì xi măng.

Chính phủ luôn đồng hành với các doanh nghiệp trong việc đưa ra các chính sách hỗ trợ cho ngành công nghiệp xi măng, giúp thúc đẩy sự phát triển của ngành trong bối cảnh nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025:

1. Mục tiêu tài chính:

Nội dung	Kế hoạch
Doanh thu (tỷ đồng)	283,705
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	0,850
Nộp ngân sách (tỷ đồng)	5,959
EBITDA (tỷ đồng)	3,093
Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền)	Từ 1% VDL
R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH) %	1,24%
R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản) %	0,69%

*** Giải pháp và phương hướng thực hiện:**

Trước bối cảnh khó khăn của ngành công nghiệp xi măng, bao gồm cả sản xuất vò bao xi măng, thực trạng nguồn lực còn nhiều hạn chế của doanh nghiệp, Công ty phải tìm kiếm các giải pháp hiệu quả để nâng cao hoạt động SXKD. Dưới đây là một số giải pháp Công ty đưa ra để thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới như sau:

Duy trì ổn định và phát triển nhóm khách hàng truyền thống kết hợp với đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ vò bao, tiếp tục kinh doanh xi măng bao, xi măng rời, clinker cả trong nước và xuất khẩu.

Tập trung vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm vò bao đựng xi măng phù hợp với các nhu cầu khác nhau của khách hàng. Đi đôi với cải tiến công nghệ sản xuất: Đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, giúp giảm chi phí vận hành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Việc này không chỉ giúp tăng tính cạnh tranh mà còn có thể mở rộng thị trường tiêu thụ.

Cùng với xu hướng toàn cầu hoá về phát triển bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường, các sản phẩm thân thiện với môi trường đang ngày càng được ưa chuộng. Do đó, việc nghiên cứu phát triển sản phẩm vò bao có thể tái chế hoặc sử dụng các nguyên liệu thân thiện môi trường để sản xuất vò bao sẽ là một lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp như tổ chức các chương trình tập huấn đào tạo thường xuyên cho nhân viên nhằm nâng cao kỹ năng và kiến thức về công nghệ sản xuất cũng như quản lý.

Tập trung bám sát công nợ phải thu và có biện pháp quyết liệt để thu hồi công nợ, không để tình trạng nợ quá hạn, làm phát sinh tăng chi phí tài chính từ đó gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD.

Khởi sản xuất tăng cường các biện pháp ổn định chất lượng sản phẩm, giảm thiểu phát sinh sản phẩm lỗi, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng sản phẩm và bán sản phẩm.

Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác và hoạt động trong tình trạng tốt, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn sản xuất, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm.

Khai thác vật tư đảm bảo chất lượng và tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

Thực hiện nghiêm nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn VSCN, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

STT	Các loại vỏ bao	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Vỏ bao XM Hải Phòng	Triệu vỏ	15,000
2	Vỏ bao XM Sông Thao	"	2,250
3	Vỏ bao XM Hạ Long	"	1,500
4	Vỏ bao XM Điện Biên	"	4,500
5	Vỏ bao XM khác	"	3,750
	TỔNG CỘNG	"	27,000

3. Lao động - Tiền lương

Tổng số lao động năm 2025 dự kiến là 168 người tương đương thực hiện năm 2024.

Tổng quỹ lương năm 2025 (bao gồm lương Người điều hành và cán bộ, công nhân viên) dự kiến là **18,463** tỷ đồng.

Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên (bao gồm ăn ca, độc hại) năm 2025: phấn đấu thực hiện tăng so với năm 2024 từ 15% trở lên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính thưa toàn thể các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!

Phát huy truyền thống công nhân xi măng "**Đoàn kết, kiên cường, sáng tạo**", tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã nỗ lực, vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong thời gian qua Công ty đã luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ rất chân tình và hiệu quả của các đơn vị thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện nhiều hơn nữa của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng, các quý vị cổ đông cũng như sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Xin kính chúc các quý vị đại biểu, khách quý và các quý cổ đông luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, P.TH.



Hồng Anh Việt



Số: 21/BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP VICEM Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		
			Nghị quyết	Thực hiện	% THKH
1	Sản lượng vỏ bao sản xuất	Triệu cái	31	26,01	83,93
2	Sản lượng vỏ bao tiêu thụ	Triệu cái	31	25,96	83,74
3	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	156,780	171,755	109,55
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,752	0,789	104,92
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,564	0,570	101,06
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	5,962	4,329	72,60
6	Cổ tức chia bằng tiền (dự kiến)	%/VDL	Từ 1% VDL	1%	100,00

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2024

Năm 2024, ngành vật liệu xây dựng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách về sản xuất và tiêu thụ. Đối với sản xuất: giá nguyên liệu vật tư đầu vào tiếp tục tăng cao gây áp lực lớn chi phí sản xuất làm tăng giá thành sản phẩm; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh còn chậm, chưa biến chuyển; thiên tai bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, nhất là cơn bão số 3 gây thiệt hại rất lớn ở

nhiều tỉnh phía Bắc như Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Lào Cai... Về tiêu thụ cho sản xuất xi măng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn: Mất cân đối nghiêm trọng về cung cầu, nhu cầu xi măng trong nước thấp trong khi nguồn cung cao, tồn kho tăng cao, nhiều nhà máy vẫn phải tiếp tục giảm năng suất hoặc dừng lò để hạn chế phát sinh chi phí vận hành thiết bị, chi phí bảo quản; thị trường bất động sản trong nước tăng trưởng chậm, nhiều công trình xây dựng dự án trọng điểm chậm triển khai tiếp tục phải hoãn hoặc giãn tiến độ... Sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp vôi bao ngày càng khắc nghiệt do xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời; Thị trường tiêu thụ chính của Công ty là Xi măng Vicem Hải Phòng phải chia sẻ sản lượng với nhà cung cấp khác ngoài VICEM; Xu hướng thị trường bao bì trong tương lai chủ yếu sử dụng vôi bao dán đáy với công nghệ hiện tại Công ty rất khó để cạnh tranh với các đối thủ cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ, việc đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động gặp nhiều khó khăn.

Các yếu tố nêu trên đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các kế hoạch của Công ty. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024 về cơ bản đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2024.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 Công ty đã đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty (05 người). Trong đó: 01 người là thành viên độc lập HĐQT, 03 thành viên không tham dự Ban điều hành. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT theo dõi các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức triển khai và thực hiện hoạt động của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT tuân thủ và phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực thi nhiệm vụ của mình thuộc trách nhiệm và thẩm quyền được phân công để chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, HĐQT chỉ đạo cùng Ban điều hành xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc; quyết định thích hợp, cần thiết để đảm bảo hoạt động SXKD.

3. Các phiên họp của HĐQT

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp các phiên họp định kỳ mỗi quý và các phiên họp bất thường để triển khai nhiệm vụ SXKD và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và tình hình thực tế của Công ty. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ, theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và công tác quản trị Công ty; gửi phiếu xin ý kiến bằng văn bản 06 lần đối với các nội dung cần thông qua Hội đồng quản trị trong khoảng thời gian giữa 2 phiên họp định kỳ theo quý ban hành 14 Nghị quyết. Các phiên họp của HĐQT dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng

đảm bảo chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty, Các phiên họp định kỳ của HĐQT đều mời BKS tham dự và đóng góp ý kiến; các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định, như sau:

- Thông qua các kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, từ đó đưa ra những quyết sách chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời;
- Phê duyệt quỹ lương thực hiện hàng năm;
- Ban hành các Quyết định bổ sung và sửa đổi về định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất vỏ bao;
- Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo công tác quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản, Quy chế và Nghị quyết của HĐQT.

4. Kết quả giám sát hoạt động Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty báo cáo, kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ được giao phụ trách.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra; thực hiện chế độ báo cáo HĐQT đầy đủ theo quy định.

Kết thúc quý, 6 tháng, năm 2024, Ban điều hành thực hiện công tác lập, kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định. BCTC được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành. BCTC năm 2024 được kiểm toán độc lập chấp thuận không có ý kiến loại trừ.

Năm 2024, về cơ bản Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong điều hành SXKD trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV đồng lòng, nỗ lực để vượt qua khó khăn thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

5. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

a) Đối với Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức: Đã thực hiện theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

b) Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024: Đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

c) **Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024:** Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.

d) Các hợp đồng, giao dịch $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai ký kếthợp đồng bán vỏ bao với 02 đơn vị có tổng giá trị lũy kế hợp đồng trong năm ước tính $\geq 35\%$ tổng giá trị tài sản của Công ty gồm có: Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng, Công ty CP Xi măng Điện Biên.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

7. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban.

8. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những tồn tại:

Hội đồng quản trị Công ty đã luôn chỉ đạo sát sao, kịp thời đưa ra những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt giúp Cơ quan điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, chủ động đối phó với sự chuyển biến của thị trường.

Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao cho: duy trì sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông thực hiện sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Công ty chấp hành nghiêm nghĩa vụ thu nộp ngân sách và thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong quá trình quản lý, bên cạnh những kết quả đạt được trên, Hội đồng quản trị nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể là: Do đặc thù công việc chuyên môn nên hoạt động chưa tập trung, chưa đôn đốc sát sao cơ quan điều hành trong việc bổ sung, điều chỉnh các quy chế quản lý kịp thời để phù hợp với các Nghị định, thông tư của Nhà nước và cơ quan quản lý cấp trên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

HĐQT nhận định và đánh giá diễn biến tình hình kinh tế đất nước, bối cảnh thị trường chung ngành vật liệu xây dựng, thực tế nguồn lực Công ty, các yếu tố thuận lợi cũng như thách thức và rủi ro trong năm 2025. Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty đề ra các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản năm 2025 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua để chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu chính trong sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: 27 triệu vỏ bao;
- Tổng doanh thu: 283,705 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 0,850 tỷ đồng;

- Nộp ngân sách: 5,959 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền): Từ 1% VDL;

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT

Để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2025, HĐQT tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra.

- Đảm bảo hoạt động của HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Tiếp tục thông qua các kế hoạch SXKD hàng quý, năm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, đưa ra những quyết sách chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời phù hợp tình hình thực tế của Công ty.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh với mục tiêu: Sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; bảo toàn vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; bảo đảm quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi lĩnh vực hoạt động, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Thị Kim Chi



CÔNG TY CỔ PHẦN
VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/BC-HĐQT.ĐL

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 **(Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

1. Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2024, nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Sau dịch bệnh Covid-19 hoành hành trên phạm vi toàn cầu đã để lại hậu quả nghiêm trọng đến kinh tế trong nước và thế giới. Xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine vẫn tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp và chưa có hồi kết, tác động mạnh tới sự phát triển kinh tế thế giới. Thị trường nguyên liệu vật tư đầu vào biến động tăng cao làm phát sinh tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp vỏ bao ngày càng khốc liệt do xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời, xi măng nội địa phải đối mặt với tình trạng dư cung ngày càng lớn. Thị trường nội địa sụt giảm nghiêm trọng về sản lượng tiêu thụ, thị trường xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn do các nước nhập khẩu thực hiện chính sách chống bán phá giá, rào cản về thông số kỹ thuật của sản phẩm nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Điều này ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ vỏ bao của Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty đã phân tích, đánh giá sâu những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều biện pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo, quản lý và điều hành công việc hiệu quả, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, minh bạch, tuân thủ các quy định của Công ty nghiêm ngặt. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, khai thác mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống quản lý, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm,... đều được HĐQT xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, Biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Về cơ cấu tổ chức HĐQT và thù lao thành viên HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT tham gia tương đối đầy đủ; tích cực tham gia ý kiến đóng góp, xây dựng đối với các hoạt động mang tính hoạch định chiến lược của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy chế, quy định và công tác quản trị Công ty.

Thù lao của thành viên độc lập HĐQT năm 2024 là 4 triệu đồng/tháng theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024. Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động khác của thành viên độc lập HĐQT.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp tập trung và 06 phiên lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản; Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia 4/4 các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện có kế hoạch và nội dung cụ thể, tài liệu được chuẩn bị đầy đủ, gửi trước cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định, tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định theo pháp luật hiện hành. Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia thảo luận, có nhiều ý kiến rất sắc bén, phản biện, đánh giá rất cân trọng để đưa ra những quyết sách phù hợp cho SXKD trong từng giai đoạn.

Các vấn đề về chiến lược ngắn hạn và dài hạn trong kế hoạch SXKD, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty, cũng như những ý kiến tham gia thảo luận trong thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường đều rất sát sao, chặt chẽ và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc phân biện giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng tuân thủ quy định, sau khi thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung thảo luận bằng phiếu biểu quyết, các thành viên đều tôn trọng và tuân thủ thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết cuộc họp đề ra, đảm bảo phát huy sức mạnh tập thể, đồng thời chấp hành nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Kết quả công tác quản trị và giám sát:

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, năm 2024 Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện phân công công tác đối với từng thành viên Hội đồng quản trị theo từng lĩnh vực, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời tới Ban điều hành Công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty, có Ban kiểm soát Công ty tham dự, tập trung chỉ đạo các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua các kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, từ đó đưa ra những quyết sách chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời;
- Phê duyệt quỹ lương CBCNV Công ty thực hiện hàng năm; Phê duyệt điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật cho sản xuất;
- Ban hành Quy chế công bố thông tin, Quy chế kiểm toán nội bộ;
- Chỉ đạo công tác quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản, Quy chế và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

III. Kết luận:

Nhìn chung năm 2024, tình hình kinh tế chính trị trong nước cũng như thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng đến ngành xi măng cũng như các công ty bao bì. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty với tinh thần trách nhiệm, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, đồng thời đưa ra những định hướng phù hợp trong công tác chỉ đạo, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định theo đúng Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất kinh doanh với mục tiêu: Sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bảo toàn vốn; thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi lĩnh vực hoạt động, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; triển khai hiệu quả Nghị quyết Hội đồng quản trị và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động năm 2024 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.


Trương Thanh Hoàn

Hải Phòng, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng**

Căn cứ :

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem Bao bì Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty);

Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD, và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2024 của Công ty, như sau :

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Các công tác đã thực hiện năm 2024

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 25/04/2023, gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Bích Huệ: Trưởng ban Kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thúy: Thành Viên
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh: Thành viên

Ban kiểm soát đã triển khai họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028. Năm 2024 Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động sau:

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ trực tiếp hoặc online và tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty khi được mời;
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành Công ty năm 2024, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2024;

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;

+ Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đối với HĐQT và Ban điều hành;

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

- Năm 2024, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

+ Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về Biên bản họp, Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm;

2. Kế hoạch năm 2025

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty (Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy trình, Quy chế của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát);

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2025;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc, đưa ra cảnh báo kịp thời trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát;

- Khuyến nghị hiệu chỉnh những vấn đề chưa phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD;

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm các thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi Chủ tịch HĐQT

- Ông Nguyễn Văn Hạnh Thành viên

- Bà Đặng Thị Thanh Hữu Thành viên

- Ông Trương Thanh Hoàn Thành viên

- Ông Hồng Anh Việt Thành viên

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty trong năm;

Trong năm 2024 HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 1 lần và họp đột xuất (khi cần thiết) để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra các mục tiêu hoạt động các Quý tiếp theo; Thống nhất quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, quyết định duy trì các phiên họp định kỳ. Những vấn đề HĐQT bàn thảo, quyết định tại cuộc họp đều được ghi lại bằng biên bản, các quyết định của HĐQT thông qua tại cuộc họp đều được ban hành bằng nghị quyết để Ban điều hành thực hiện và được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 15 Nghị quyết, 06 Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, cụ thể như sau :

+ Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

+ Về ban hành các Quy chế nội bộ, Điều lệ của Công ty

+ Về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD cụ thể từng quý.

+ Về công tác cán bộ....

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trước bối cảnh thị trường vô bào nội địa và xuất khẩu đều giảm mạnh về sản lượng, rất nhiều Công ty bao bì phải dừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Giám

đốc và Ban điều hành đã rất nỗ lực điều hành hoạt động SXKD, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ SXKD của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, kết quả đạt được như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	KH 2024	Năm 2024	% SS cùng kỳ 2023	% TH/KH
I	Vỏ bao sản xuất:	Tr. vỏ	43,006	31,000	26,017	60,50%	83,93%
II	Vỏ bao tiêu thụ:	Tr. vỏ	43,258	31,000	25,963	60,02%	83,75%
III	Về chỉ tiêu tài chính:						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đg	219,159	156,780	171,755	78,37%	109,55%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	1,570	0,752	0,789	50,25%	104,92%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đg	1,203	0,602	0,570	47,38%	94,75%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/tháng	11,52	8,262	7,320	63,54%	88,60%

2. Về công tác tài chính kế toán:

- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, sổ sách chứng từ theo đúng quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật phù hợp với quy định hiện hành.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính Quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đồng thời tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để đảm bảo hạn mức tín dụng về vốn lưu động, vay trung hạn, dài hạn phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo

- Chỉ đạo việc cân đối dòng tiền đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ, chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất hợp lý, kết quả dư nợ vay ngắn hạn bằng không; Chi phí tài chính năm 2024 là 0,39 tỷ đồng bằng 25% KH năm và tương đương cùng kỳ góp phần mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Chỉ đạo quyết liệt trong việc đưa ra biện pháp thu hồi công nợ, không phát sinh nợ xấu.

3. Về công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:

Đã ban hành quy chế tiền lương theo chức danh gắn liền hiệu quả công việc, có chiến lược phát triển nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo, Công tác luân chuyển quy hoạch cán bộ phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quỹ lương CBCNV đã thực hiện năm 2024 là 15.305.934.263 đồng, bằng 67% so kế hoạch năm 2024 và bằng 53% so với cùng kỳ năm trước. Công ty thực hiện trả lương theo quy chế trả lương của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật.

- Việc đóng Bảo hiểm theo quy định: Công ty đã đóng BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV đến 31/12/2024 theo quy định hiện hành.

4. Công tác an toàn, vệ sinh cháy nổ:

Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định an toàn, vệ sinh cháy nổ. Công ty đã ban hành Quy chế an toàn vệ sinh lao động và quy chế hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Hàng tháng có lập biên bản báo cáo tình hình an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ báo cáo ban lãnh đạo công ty.

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách pháp luật:

Công tác lập sổ sách và quản lý chi phí: Công ty đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Sổ sách kế toán ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực.

Công ty đã tuân thủ và chấp hành các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của VICEM; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; nộp ngân sách Nhà nước theo quy định; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công ty không có vi phạm bị xử phạt hành chính.

Năm 2024 với tinh thần đoàn kết, tập trung dân chủ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, và các quy định khác của Pháp Luật và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ và Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024.

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2024: đã được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	KH 2024	Năm 2024	% SS cùng kỳ 2023	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đg	219,159	156,780	171,755	78,37%	109,55%
	<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>Tỷ đg</i>	<i>217,192</i>	<i>151,455</i>	<i>170,166</i>	<i>78,35%</i>	<i>112,35%</i>
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>Tỷ đg</i>	<i>0,063</i>	<i>0,045</i>	<i>0,059</i>	<i>93,08%</i>	<i>130,49%</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tỷ đg</i>	<i>1,904</i>	<i>5,280</i>	<i>1,531</i>	<i>80,38%</i>	<i>28,99%</i>

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	KH 2024	Năm 2024	% SS cùng kỳ 2023	% TH/KH
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đg	191,160	131,750	152,939	80,01%	116,08%
3	Chi phí tài chính	Tỷ đg	0,389	1,547	0,390	100,18%	25,22%
4	Chi phí bán hàng	Tỷ đg	6,737	4,237	3,691	54,79%	87,12%
5	Chi phí quản lý	Tỷ đg	13,906	13,67	18,708	134,53%	136,85%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	1,570	0,752	0,789	50,25%	104,92%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đg	1,203	0,602	0,570	47,38%	94,75%

Một số nguyên nhân làm tăng lợi nhuận năm 2024 so với KH năm 2024

- Sản lượng sản xuất là 26,017 triệu vò, đạt 83,93% kế hoạch năm và bằng 60,50% so với cùng kỳ 2023.

- Sản lượng tiêu thụ là 25,963 triệu vò, đạt 83,75% kế hoạch năm và bằng 60,02 so với cùng kỳ 2023.

- Tổng doanh thu là 171,755 tỷ đồng tăng 14,987 tỷ đồng so với KH năm (đạt 109,55%KH) và bằng 78,37% so với cùng kỳ 2023, chủ yếu là:

+ Doanh thu sản phẩm chính giảm 14,997 tỷ đồng, cụ thể do sản lượng giảm 5,036 triệu vò làm giảm 16,845 tỷ đồng, do giá tăng làm tăng 1,848 tỷ đồng (vò bao PK tăng bình quân 586 đồng/vò làm tăng 1,310 tỷ đồng, vò bao KPK tăng bình quân 24 đồng/vò làm tăng 0,537 tỷ đồng).

+ Doanh thu bán clinker, xi măng tăng 29,87 tỷ đồng.

- Giá thành sản xuất các loại vò bao tăng so với KH năm từ 3-4% do các nguyên nhân chủ yếu:

+ Giá nguyên vật liệu chính tương đương so với KH năm 2024

+ Về định mức: Tuy định mức tiêu hao nguyên vật liệu chính đều thấp hơn định mức HĐQT Công ty ban hành nhưng cao hơn định mức kế hoạch.

- Chi phí bán hàng giảm 0,538 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tương đương với KH

- Chi phí tài chính là 0,39 tỷ đồng bằng 25,24% KH và tương đương với cùng kỳ năm trước do sử dụng vốn hiệu quả, gốc vay ngắn hạn bình quân giảm 7,627 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 0,789 tỷ đồng bằng 104,92% KH và bằng 50,25% so với cùng kỳ năm 2023

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	95,35	96,24
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	4,65	3,76
2. Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	51,46	43,03
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	48,54	55,97
- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,06	0,79
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,42	1,83
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,85	2,19
4. Tỷ suất sinh lời			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	0,72	0,46
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	2,84	1,44
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	0,55	0,33
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	2,17	1,04

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024

- Về cơ cấu tài sản năm 2024 tương đương năm 2023, Công ty trong giai đoạn SXKD ổn định chưa đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

- Về cơ cấu nguồn vốn cho thấy nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn năm 2024 giảm sâu so với năm 2023 (-7,43%), Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,79 lần giảm 0,27 lần, chứng tỏ Công ty tự chủ về nguồn vốn để hoạt động, an toàn về tài chính

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng mạnh so với năm 2023 và lớn hơn 1 thể hiện sức khỏe tài chính của Công ty rất tốt đảm bảo thanh toán các khoản nợ.

- Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2024 là 64,44 tỷ đồng giảm 8,63 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, nhưng tỷ lệ Nợ phải thu/Doanh thu thuần bằng 37,87% tăng 4,22% (năm 2023: 33,65%). Không có khoản nợ nào quá hạn phải thu khó đòi.

- Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 là 15,18 tỷ đồng giảm so với cùng kỳ năm 2023 là 10,18 tỷ đồng, trong đó tồn kho nguyên vật liệu giảm 7,14 tỷ đồng cho thấy hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty gia tăng và duy trì tốt.

- Công nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 số dư nợ phải trả là 43,00 tỷ đồng (trong đó: Nợ ngắn hạn là 43,00 tỷ đồng và nợ dài hạn là 0 đồng), giảm 15,63 tỷ đồng so với đầu năm (58,64 tỷ đồng), chủ yếu giảm: Vay ngắn hạn bằng 0 giảm 9,25 tỷ đồng, phải trả người lao động giảm 3,06 tỷ đồng, phải trả người bán giảm 3,39 tỷ đồng.

Do quản lý tốt dòng tiền nên chi phí tài chính tương đương năm trước, khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn bằng 0 tạo tiền đề tốt cho năm 2025.

- Về chỉ tiêu sinh lời so với doanh thu và vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2023 do lợi nhuận trước thuế giảm.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2024

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Nghị Quyết năm 2024 (Nghị Quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 02/03/2024)

Công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu KH SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	NQ 2024	TH 2024	% thực hiện
1	Sản lượng sản xuất	Tr. V	31,000	26,017	83,93%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr. V	31,000	25,963	83,75%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đg	156,780	171,755	119,55%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đg	0,752	0,789	104,92%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đg	0,564	0,570	101,79%
5	Tỷ suất LN/VCSH	%	1,35%	1,44%	106,91%
7	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền		Từ 1% VDL	Dự kiến 1% VDL	
8	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đg	5,962	4,329	72,61%

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Nghị Quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 02/03/2024).

Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 450.603.002 đồng
- + Cổ tức cho cổ đông (2,5%VDL): 753.010.000 đồng
- + Quỹ thưởng người quản lý Công ty: 0

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết thường niên năm 2024

3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS và Thư ký theo đúng mức Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký đã chi trong năm 2024 là 420.000.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Thực hiện năm 2024	
			VNĐ/ người/tháng	Tổng thù lao cả năm
1	Hội đồng quản trị	05		264.000.000
	Chủ tịch HĐQT	01	6.000.000	72.000.000
	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000
2	Ban kiểm soát	03		120.000.000

TT	Chức danh	Số người	Thực hiện năm 2024	
			VNĐ/ người/tháng	Tổng thù lao cả năm
	Trưởng Ban KS	01	4.000.000	48.000.000
	Thành viên Ban KS	02	3.000.000	72.000.000
3	Thư ký	01	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			420.000.000

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Bước sang năm 2025, nền kinh tế trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái toàn cầu. Thị trường xi măng nội địa tiếp tục đối mặt với tình trạng dư thừa xi măng dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, xu hướng tiêu dùng dịch chuyển mạnh từ xi măng bao sang rời, Thị trường chính của Công ty là Xi măng Hải Phòng sụt giảm mạnh về sản lượng. Đồng thời nhu cầu thị trường có sự thay đổi, các đơn vị sản xuất xi măng VICEM và đơn vị xuất khẩu đã và đang chuyển dần sang sử dụng vỏ bao 01 lớp dán đáy với ưu điểm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Trong khi đó, với công nghệ hiện nay của Công ty chỉ sản xuất được vỏ bao may nên đây sẽ là thách thức lớn đối với Công ty trong những năm tiếp theo. Do vậy Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1) Về thị trường:

Bên cạnh việc giữ vững thị phần ở các thị trường truyền thống, cần phải tích cực đẩy mạnh khai thác mở rộng thị trường ra các đơn vị ngoài VICEM và đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhanh với sự chuyển đổi của thị trường

2) Về sản xuất:

Do hệ thống máy móc thiết bị đưa vào sử dụng hơn 20 năm, giá trị còn lại tài sản là 1,985 tỷ đồng chủ yếu là của tài sản vật kiến trúc: 1,350 tỷ đồng, tài sản là phương tiện vận chuyển là 1,304 tỷ đồng, giá trị còn lại của tài sản máy móc thiết bị gần như bằng 0 đồng nên tiêu hao vật tư cao, sự cố nhiều lần gây ra nhiều phế thải, phế phẩm. Năm 2024 tỷ lệ phế sản xuất vỏ bao PK tăng 1,32 % so với năm 2023; tỷ lệ phế sản xuất vỏ bao KPK tăng 0,45 % so với năm 2023.

Công ty cần bổ sung mua sắm thay mới một số bộ phận máy móc thiết bị sử dụng lâu năm đã xuống cấp. Đồng thời nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất công nghệ bao dán vì xu hướng trong thời gian tới các công ty chuyển sang sử dụng vỏ bao dán để giảm giá thành. Khi đầu tư phải tham khảo và phân tích rõ hiệu quả tỷ suất đầu tư, thời gian hoàn vốn, định mức tiêu hao, tỷ lệ sản phẩm hỏng, và tuân thủ quy chế mua sắm của Công ty và pháp luật

Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định, tuân thủ quy định pháp luật

Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng, ổn định chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền của vỏ bao.

3) Về công tác quản lý, tài chính

Tiếp tục thực hiện việc mua sắm đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thực tế và tuân thủ quy định của Pháp luật hiện hành.

Có giải pháp đồng bộ từ sản xuất đến tiêu thụ để thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các chi phí chưa thực sự cần thiết để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hồi công nợ, hoặc cho khách hàng chậm trả quá hình thức bảo lãnh ngân hàng không để phát sinh nợ xấu

Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số quy chế quản lý kịp thời để phù hợp với các Nghị định, Thông tư của Nhà nước hiện nay như Quy chế quản lý công nợ...

Thực hiện lập báo cáo quản trị định kỳ hàng quý, năm; phân tích kết quả SXKD của từng hợp đồng, những thuận lợi, khó khăn để kịp thời đưa ra các quyết định cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty

Khai thác vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ, đồng thời đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành của các dây chuyền.

Thực hiện nghiêm túc nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



Nguyễn Bích Huệ

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Trích dẫn các chỉ tiêu tài chính, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	97.673.538.350
2	Nợ phải trả	Đồng	43.005.117.973
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	54.668.420.377
4	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	30.120.400.000
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	171.755.443.989
6	Tổng chi phí	Đồng	170.965.649.177
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	789.794.812
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	570.037.450
9	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	189

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty là <http://hpc.vn>, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KTTC


Nguyễn Thị Kim Chi

Số: /6/TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị Quyết số 32/NQ-ĐHĐCĐ.HPVC, ngày 16 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua tỷ lệ chia cổ tức từ 1% Vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		30.120.400.000
II	Phân phối lợi nhuận	Đồng		
1	Lợi nhuận thực hiện 2024	Đồng		789.794.812
2	Thuế TNDN phải nộp	Đồng		219.757.362
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng		570.037.450
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng		268.833.450
5	Chia cổ tức năm 2024	Đồng	1%	301.204.000
6	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng		0
7	Lợi nhuận còn lại	Đồng		0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Kim Chi

Số: *HT* /TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày *13* tháng *4* năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch thù lao năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kế hoạch thù lao năm 2025 như sau:

1. Thực hiện thù lao năm 2024:

Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 là: 420.000.000 đồng.

2. Kế hoạch thù lao năm 2025:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2025 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Số tháng	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	Hội đồng quản trị	5			264.000.000	264.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000	72.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000	192.000.000
II	Ban kiểm soát	3			120.000.000	120.000.000
1	Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000	12	48.000.000	48.000.000
2	Ủy viên ban kiểm soát	2	3.000.000	12	72.000.000	72.000.000
III	Thư ký Công ty	1	3.000.000	12	36.000.000	36.000.000
IV	Tổng cộng				420.000.000	420.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTC, HĐQT.



Nguyễn Thị Kim Chi

BAN KIỂM SOÁT
Số: 03/TT-HPVC-BKS

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng được ban hành ngày 21/05/2021;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập:

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt



Ban Kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như trên.

2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HĐQT.



Nguyễn Bích Huệ

Hải Phòng, ngày 11 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v: Thông qua phương án sản xuất kinh doanh
5 năm (giai đoạn năm 2025 - 2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Ngày 04/03/2025, VICEM có văn bản số 306/VICEM-HĐTV gửi Người đại diện vốn của VICEM tại Công ty để xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2025-2029 để triển khai kế hoạch thoái vốn đầu tư của VICEM tại Công ty theo Đề án cơ cấu lại VICEM giai đoạn 2021-2025 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt.

Trên cơ sở Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty và dự báo của Chính phủ về tăng trưởng GDP năm 2025 và các năm kế tiếp, theo đề xuất của Chính phủ, năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, năm tăng tốc, bứt phá, về đích, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng và củng cố, chuẩn bị tốt các yếu tố nền tảng để thực hiện thắng lợi Chiến lược 10 năm 2021 - 2030, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Do đó, tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 cần đạt 8% trở lên, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong thời gian đủ dài (bắt đầu từ năm 2026).

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2025-2029 để triển khai công tác thoái vốn của VICEM tại Công ty.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đạt mục tiêu phần đầu xây dựng:

I. Kế hoạch kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029
1	Sản lượng sản xuất	Cái	27.000.000	29.500.000	32.000.000	35.000.000	38.000.000
	Vỏ bao xi măng PK	Cái	2.800.000	4.600.000	5.700.000	6.850.000	7.800.000
	Vỏ bao xi măng KPK	Cái	24.200.000	24.900.000	26.300.000	28.150.000	30.200.000

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029
2	Sản lượng tiêu thụ	Cái	27.000.000	29.500.000	32.000.000	35.000.000	38.000.000
	Vỏ bao xi măng PK	Cái	2.800.000	4.600.000	5.700.000	6.850.000	7.800.000
	Vỏ bao xi măng KPK	Cái	24.200.000	24.900.000	26.300.000	28.150.000	30.200.000
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	283.705	295.203	310.742	325.718	342.330
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		147.401	158.319	169.733	183.982	198.105
3.2	Doanh thu HĐTC	Tr.đồng	80	83	85	86	88
3.3	Thu nhập khác	Tr.đồng	136.224	136.801	140.924	141.650	144.137
4	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	12.137	12.482	12.907	13.232	13.656
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	14.282	14.720	15.457	15.885	16.196
6	Chi phí tài chính	Tr.đồng	732,96	1.233	1.383	1.607	1.750
7	Tiền lương	Tr.đồng	18.463	19.824	21.213	22.899	24.576
7.1	Lương người quản lý (Giám đốc Công ty)	Tr.đồng	420	420	420	420	420
7.2	Lương cán bộ, CNV	Tr.đồng	18.043	19.404	20.793	22.479	24.156
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	850,8	925,03	1.010	1.125	1.182
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	638,1	693,7	757,5	843,7	886,5
10	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.959	5.972	6.002	6.111	6.196
11	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức	Tỷ lệ	Từ 1% trở lên	Từ 1% trở lên	Từ 1,5% trở lên	Từ 1,5% trở lên	Từ 1,5% trở lên

II. Kế hoạch vốn lưu động

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028	31/12/2029
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.139.285.297	68.402.286.568	71.832.654.264	72.383.447.024	72.519.954.070

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028	31/12/2029
2	Hàng tồn kho	16.224.783.585	17.661.398.314	19.098.013.043	20.831.950.717	22.596.543.880
3	Tài sản ngắn hạn khác	12.642.320.703	13.312.905.953	13.441.118.322	13.701.223.165	13.875.613.722
4	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn (không bao gồm vay ngắn hạn)	44.877.420.832	45.976.905.107	47.319.414.193	48.084.603.077	48.826.627.992
5	Vốn lưu động ngoài tiền mặt và tài sản phi hoạt động ngắn hạn	53.128.968.753	53.399.685.728	57.052.371.436	58.832.017.829	60.165.483.680

III. Kế hoạch vay vốn và đầu tư mua sắm:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Dòng tiền tăng do vay nợ mới	71.934.561.435	88.697.903.008	90.500.619.596	96.151.181.225	100.069.877.739
2	Dòng tiền trả nợ gốc vay	61.934.561.435	87.697.903.008	89.500.619.596	98.151.181.225	103.069.877.739
3	Dòng tiền chi đầu tư mua sắm TSCĐ và TS dài hạn	0	0	0	0	0

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.KTTKTC;
- Lưu TK.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGUYỄN THỊ KIM CHI

Số: 78 /TTr-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024.

Nội dung chi tiết các quy định Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Thị Kim Chi

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-ĐHDCĐ, ngày / /2025)

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Tại Chương XIII. Điều 46. “Phân phối lợi nhuận” bổ sung thêm một điểm ngay sau điểm 5.	6. Phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau: - Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có); - Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định; - Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp; Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong Doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. - Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ áp dụng, thực hiện khi công ty thực hiện các dự án nhóm A đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Đề phù hợp với Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định
2	“6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.” chuyển xuống vị trí điểm 7.	7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Phù hợp với thứ tự các nội dung trong Điều 46. Phân phối lợi nhuận

3	Điều 34, khoản 5: Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty không quá 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty. Điều 34, khoản 6: Đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời điểm bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.	Điều 34, khoản 5: Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc Công ty không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là 05 năm; các chức danh này có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty. Điều 34, khoản 6: Đối với các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn hiệu lực và Hội đồng quản trị Công ty rà soát, điều chỉnh thời hạn giữ chức vụ theo quy định tại Điều lệ này.	Phù hợp với quy định
---	---	--	----------------------

PHẦN MỞ ĐẦU	3
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần CÔNG TY	8
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
Chương VI. CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	27
Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28

Điều 34. Người điều hành Công ty	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	28
Chương IX. BAN KIỂM SOÁT.....	29
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát.....	29
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	29
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	30
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	31
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	31
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	32
Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	33
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	33
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	33
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	34
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	34
Điều 48. Năm tài chính.....	35
Điều 49. Chế độ kế toán.....	35
Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 51. Báo cáo thường niên	35
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	36
Điều 52. Kiểm toán.....	36
Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	36
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	36
Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	36
Điều 54. Giải thể công ty	36
Điều 55. Gia hạn hoạt động	36
Điều 56. Thanh lý	37
Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	37
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	37
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	37
Điều 58. Điều lệ công ty	38
Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC	38
Điều 59. Ngày hiệu lực	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 39/NQ-DHĐCD.HPVC ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) *Công ty* là Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

q) *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty* là Quy chế được xây dựng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc

hiệu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- + Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng**
- + Tên tiếng Anh: Hai Phong Packing Vicem Joint Stock Company
- + Tên viết tắt: **HPVC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: (0225) 3.821.973
- Fax: (0225) 3.540.272
- Email: baobihaiphong2004@gmail.com
- Website: <https://www.hcpc.vn/website/home-page.aspx>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh

nghiệp khác;

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này;

3. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất giấy nhãn, bia nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702 (Chính)
2	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất vỏ bao xi măng và các loại bao bì khác	1709
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
6	Cung ứng lao động tạm thời	7820
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
8	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì	3290
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế; thiết bị hàng hải	4659
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
12	In ấn Chi tiết: in vỏ bao xi măng	1811
13	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
14	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
15	Bán buôn chuyển doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: vỏ bao bì xi măng và các loại vỏ bao bì khác, nguyên vật liệu cho ngành sản xuất bao bì	4669
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

17	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: dệt mảnh P.P, dệt mảnh KP	1329
18	Tái chế phế liệu	3830
19	Phá dỡ	4311
20	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất bao bì từ plastic	2220
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
23	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
24	Xây dựng nhà các loại	4100
25	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
29	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: xi măng	4663
33	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34	Bốc xếp hàng hóa	5224

(Chi tiết theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: là bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **30.120.400.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tỷ, một trăm hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **3.012.040 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn [15 ngày] kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn [15 ngày] kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần CÔNG TY

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát;
- Giám đốc.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng,

giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực

hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại

có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu

những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau

đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi được đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước hết hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc đề cử Thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; Từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, đảm bảo có ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập theo Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định

tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp);

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành

lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng

kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 điều 156 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc Công ty không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là 05 năm; các chức danh này có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.

6. Đối với các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn hiệu lực và Hội đồng quản trị Công ty rà soát, điều chỉnh thời hạn giữ chức vụ theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã

được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tân thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Chương IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh

và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những

thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [20%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [20%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [20%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách

nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

- Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);
- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định;
- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp;

Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong Doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ áp dụng, thực hiện khi công ty thực hiện các dự án nhóm A đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Hải Phòng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



Nguyễn Thị Kim Chi

Hải Phòng, ngày *15* tháng *4* năm 2025

BÁO CÁO

**Danh sách các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan
của Công ty trong năm 2024 và 4 tháng đầu năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Giám đốc Công ty báo cáo ĐHĐCĐ danh sách những người liên quan có ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty trong năm 2024 và 4 tháng đầu năm 2025 như sau:

1. Danh sách các hợp đồng giao dịch với người có liên quan của Công ty năm 2024.

STT	Người có liên quan	Lợi ích có liên quan	Số, ngày ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Mua bán vỏ bao KPK	Số 391/HĐ-XMHP, ngày 29/12/2023	65,780	
2	Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Mua bán vỏ bao PK	Số 14/2024/HĐKT, ngày 06/02/2024, PL 01/PLHĐ ngày 20/08/2024	16,299	
		Mua bán vỏ bao KPK	Số 195/2023/HĐKT, ngày 22/12/2023; PL 01/PLHĐ ngày 20/08/2024	1,886	
3	Công ty cổ phần xi măng Hạ Long	Mua bán vỏ bao KPK	Số 123/HLC-BBHP/2023, ngày 13/06/2023; PL 02 ngày 28/03/2024	5,659	
		Mua bán vỏ bao KPK	Số 79/HLC-BBHP/2024, ngày 18/06/2024;	10,969	
4	Công ty xi măng Vicem Hà Tiên	Mua bán vỏ bao KPK	Số 001.HP/24-CCVB.KPK, ngày 10/12/2024	0,613	
5	Tổng công ty xi măng Việt Nam	Hợp đồng tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường	Năm 2024 thực hiện theo Hợp đồng Số 1341/VICEM-HĐKT, ngày 26/07/2018 và phụ lục điều chỉnh ngày 10/05/2024	0,158	

2. Danh sách các hợp đồng giao dịch với người có liên quan của Công ty trong 4 tháng đầu năm 2025.

STT	Người có liên quan	Lợi ích có liên quan	Số, ngày ký hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Mua bán vò bao KPK	Số 391/HĐ-XMHP, ngày 29/12/2023; Phụ lục số 01, ngày 24/10/2024 và phụ lục hợp đồng số 02, ngày 30/12/2024.	65,780	
2	Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Mua bán vò bao PK	Số 14/2024/HĐKT, ngày 06/02/2024; PL 01/PLHĐ ngày 20/08/2024	16,299	
		Mua bán vò bao PK	Số 13/2025/HĐKT, ngày 07/02/2025	17,007	
3	Công ty cổ phần xi măng Hạ Long	Mua bán vò bao KPK	Số 79/HLC - BBHP/2024, ngày 18/06/2024;	10,969	
4	Tổng công ty xi măng Việt Nam	Hợp đồng tư vấn chuyển giao kỹ năng quản lý và phát triển thị trường	Năm 2024 thực hiện theo Hợp đồng Số 1341/VICEM-HĐKT, ngày 26/07/2018 và phụ lục điều chỉnh ngày 10/05/2024	Giá trị nghiệm thu theo thực tế khối lượng công việc hoàn thành	

Giám đốc Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông /

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT, HĐQT, hồ sơ ĐH.



Hồng Anh Việt

Số: 20 /TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán
với Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 91/TTr-HPVC ngày 25/02/2025 của Giám đốc Công ty về việc đề xuất ký kết hợp đồng mua bán năm 2026 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 07/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán năm 2026 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng.

Theo điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty: Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định việc “Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”. Theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán độc lập của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng, tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 97,673 tỷ đồng, 35% tổng giá trị tài sản là 34,185 tỷ đồng.

Hàng năm Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng (*viết tắt là Xi măng Hải Phòng*) - đơn vị thành viên của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, là đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp sẽ triển khai chào thầu gói mua sắm, cung cấp hàng hóa (*hợp đồng của Xi măng Hải Phòng luôn có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản trong báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm của Công ty*). Hợp đồng này thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và dự kiến ĐHĐCĐ sẽ tổ chức vào tháng 4/2026 hoặc triển khai xin ý kiến ĐHĐCĐ chấp thuận ký kết hợp đồng cần nhiều thời gian; nếu chờ triển khai có thể không kịp, dẫn đến nguy cơ không ký kết được hợp đồng kinh tế này, sẽ gây tổn thất lớn cho Công ty và các cổ đông của Công ty. Vì vậy, Ban Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị việc thực hiện ký hợp đồng giao dịch mua bán với Xi măng Hải Phòng năm 2026.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong giao dịch, ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với Xi măng Hải Phòng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán năm 2026 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, giao Hội đồng quản trị quyết định (*dự kiến Công ty sẽ tham gia chào giá mua bán năm 2026 với Xi măng Hải Phòng vào tháng 01/2026 - trước thời điểm ĐHDCĐ thường niên năm 2026*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, hồ sơ ĐH;



Nguyễn Thị Kim Chi

HĐQT năm 2025:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.806.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90,6 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 186.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,4%;

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.806.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90,6 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 186.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,4%;

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo nội dung Tờ trình số 45/TTr-HPVC ngày 18/4/2025.

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.806.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90,6 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 186.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,4%;

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2024 theo nội dung Tờ trình số 46/TTr-HPVC ngày 18/4/2025.

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.806.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90,6 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 186.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,4%.

7. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 47 /TTr-HPVC ngày 18/4/2025.

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.806.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90,6 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 186.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,4%;

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo nội dung Tờ trình số .03 /TTr-HPVC ngày 18/4/2025.

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.906.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 95,6%;
+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;
+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 86.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 4,4%;

9. Thông qua việc Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-HPVC ngày 18/04/2025.

- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 186.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,4%;

10. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (từ năm 2025 đến năm 2029) của Công ty theo nội dung Tờ trình số.19/TTr-HPVC ngày 18/04/2025.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.805.512 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90,597 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %:

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 187.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9,403%;

11. Thông qua việc ký hợp đồng giao dịch mua bán với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 20 /TTr-HPVC ngày 18/4/2025.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 430.062 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 83,11%;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %:

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 87.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 16,89%.

Việc kiểm phiếu kết thúc và lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 h giờ 22 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) trang và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

THÀNH VIÊN



Bài Đức Trường

THÀNH VIÊN

Q. 11

Hoàng Thị Thanh Thảo

TRƯỞNG BAN



Phùng Đức Trọng

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội - P. Sở Dầu - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0200600741

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 08 giờ 30 phút, ngày 18/4/2025.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng - Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 17/3/2025).

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội:

1. Đoàn Chủ tọa:

- | | |
|-------------------------|--|
| - Bà Nguyễn Thị Kim Chi | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội; |
| - Ông Hồng Anh Việt | Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty - Thành viên. |
| - Bà Đặng Thị Thanh Hữu | Thành viên HĐQT - Thành viên. |

2. Ban Thư ký:

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thu | Thư ký HĐQT - Trưởng ban; |
| - Bà Dương Thị Trang | Nhân viên P. Tổng hợp - Thành viên. |

3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------------|
| - Ông Phùng Đức Trọng | Trưởng phòng KTVT - Trưởng ban; |
| - Ông Bùi Đức Trường | Trưởng phòng Tổng hợp - Thành viên; |
| - Bà Hoàng Thị Thanh Thảo | Phó phòng KTVT - Thành viên. |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| - Ông Phùng Đức Trọng | Trưởng phòng KTVT - Trưởng ban; |
| - Bà Hà Thúy Mai | Kế toán trưởng - Thành viên. |
| - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | Trưởng phòng TCHC - Thành viên; |

F. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Phùng Đức Trọng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Tại thời điểm khai mạc (8 giờ 30 phút ngày 18/4/2025), Đại hội đủ điều kiện

tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 22 cổ đông, đại diện cho 1.992.912 cổ phần, tương đương 66,2% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (3.012.040 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp đại diện cho 219.150 cổ phần, tương đương 7,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Số cổ đông nhận ủy quyền đại diện cho 1.773.762 cổ phần, tương đương 58,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Diễn biến Đại hội (theo trình tự thời gian):

I. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- Từ 7h30-8h30: Ban Tổ chức và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành đón tiếp đại biểu đăng ký tham dự đại hội (hướng dẫn đăng ký đại biểu, phát tài liệu cho cổ đông, hướng dẫn cổ đông vào chỗ ngồi).

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, đại diện Ban Tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội.

- Ông Phùng Đức Trọng, đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp 2020, ĐHĐCĐ thường niên 2025 đủ điều kiện để tiến hành.

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa: giới thiệu Ban Chủ tọa lên điều hành phiên họp; Bà Nguyễn Thị Kim Chi, Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa đại hội.

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi giới thiệu Ban Thư ký đại hội, trong đó Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký HĐQT Công ty, làm Trưởng ban Thư ký đại hội.

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi, đề cử các thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- + Ông Phùng Đức Trọng - Trưởng phòng KTVT: Trưởng ban;

- + Ông Bùi Đức Trường - Trưởng phòng Tổng hợp: Thành viên;

- + Bà Hoàng Thị Thanh Thảo - Phó phòng KTVT: Thành viên.

- ĐHĐCĐ đã nhất trí danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội

- Bà Đặng Thị Thanh Hữu - TV HĐQT, trình bày Nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% về Nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Kết thúc thủ tục khai mạc, ĐHĐCĐ bắt đầu chương trình làm việc theo Nội dung chương trình Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Các nội dung trình bày tại Đại hội:

1. Ông Hồng Anh Việt, thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi, thay mặt HĐQT Công ty Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;

3. Ông Trương Thanh Hoàn, Thành viên độc lập HĐQT Công ty Báo cáo đánh giá

hoạt động HĐQT năm 2024;

4. Bà Nguyễn Bích Huệ, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;

5. Bà Hà Thúy Mai, Kế toán trưởng Công ty đọc các Tờ trình, Báo cáo:

+ Tờ trình số 15/TTr-HPVC Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;

+ Tờ trình số 16/TTr-HPVC Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

+ Tờ trình số 17/TTr-HPVC Thông qua Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao 2025;

+ Tờ trình số 03/TTr-HPVC-BKS Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

+ Tờ trình số 18/TTr-ĐHĐCĐ Thông qua việc Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

+ Tờ trình số 19/TTr-ĐHĐCĐ Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh 5 năm (giai đoạn năm 2025 - 2029);

+ Báo cáo Danh sách các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của công ty trong năm 2024 và 4 tháng đầu năm 2025;

+ Tờ trình số 20/TTr-HPVC Thông qua việc chấp thuận ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2026 (*Hợp đồng thuộc thẩm quyết định của ĐHĐCĐ phát sinh trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*);

6. Thảo luận tại Đại hội:

6.1. Ông Nguyễn Minh Tuấn - cổ đông đại diện được ủy quyền 12.500 cổ phần có ý kiến như sau: Yêu cầu làm rõ các khoản mục Doanh thu và Chi phí thực hiện năm 2024.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội đã tiếp thu và trả lời: Các khoản mục Doanh thu đã được thể hiện tại thuyết minh của Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, đã được đăng tải trên trang Web của Công ty theo đúng quy định của pháp luật; Đối với các khoản chi phí thực hiện năm 2024 đã được kiểm toán độc lập kiểm tra và soát xét cũng trình bày tại thuyết minh của Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 đã được đăng tải trên trang Web của Công ty.

6.2. Ông Nguyễn Hữu Thành - cổ đông sở hữu 100.000 cổ phần có ý kiến như sau:

- Tỷ lệ cổ tức chi trả 1% năm 2024 là rất thấp, không thể bảo toàn vốn so với tỷ lệ trượt giá hiện nay. Kiến nghị tăng tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 từ 1% trở lên, giảm mức trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi.

- Về phân phối lợi nhuận sau thuế không thấy trích lập Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung trong những năm gần đây. Kiến nghị cần quan tâm hơn đến việc bổ sung cho Quỹ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và tăng tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2025.

- Yêu cầu làm rõ các khoản nợ phải thu của Công ty có quá hạn không? Nếu quá hạn có trích lập dự phòng không? công tác tổ chức mua sắm vật tư nguyên liệu chính đã thực hiện theo quy chế của Công ty và quy định pháp luật chưa?

Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội đã tiếp thu và trả lời ý kiến của Ông Nguyễn Hữu Thành như sau:

- Về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024: Với lợi nhuận sau thuế năm 2024, Hội

đồng quản trị đã họp trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên 2025, đã cân nhắc việc trích tỷ lệ chi trả cổ tức 1,5% VDL, tuy nhiên sau khi thảo luận có nêu vấn đề thu nhập của người lao động rất thấp, với số tiền trích lập KTPL này bình quân người lao động chỉ khoảng 1,6 triệu đồng/người/năm để chi vào các ngày lễ, tết, thăm hỏi ốm đau, an sinh xã hội... nên HĐQT đã thống nhất trình ĐHĐCĐ tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 1%;

- Quỹ ĐTPT phát triển hiện nay của Công ty đang còn số dư là gần 19 tỷ đồng, do không thực hiện đầu tư các dự án nên không trích lập quỹ này trong các năm gần đây.

- Tại ĐHĐCĐ 2025, HĐQT mong muốn kết quả SXKD công ty ngày càng tốt lên, sản lượng sản xuất vỏ bao xuất khẩu như thực hiện năm 2023 để năm 2026 đề xuất trình ĐHĐCĐ với tỷ lệ chi trả cổ tức lớn hơn hoặc bằng 1% VDL.

- Về nợ phải thu và công tác mua sắm vật tư nguyên liệu chính: Đối với các khoản nợ phải thu của khách hàng: phát sinh công nợ phải thu sẽ căn cứ trên sản lượng tiêu thụ và giá bán hàng hoá. Công ty xây dựng kế hoạch sản lượng tiêu thụ phần đầu theo hướng tăng trưởng còn giá bán trên cơ sở của các hợp đồng đang thực hiện. Việc thu hồi công nợ cũng được thực hiện theo tiến độ phát sinh tiền hàng. Bằng các biện pháp để tích cực thu hồi công nợ, Công ty chưa để phát sinh nợ phải thu quá hạn theo quy định nên không phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Nếu xảy ra trường hợp phát sinh công nợ phải thu khó đòi, Công ty sẽ trích lập theo quy định hiện hành, tuy nhiên với tiến độ thu hồi tiền hàng như hiện tại thì sẽ không xảy ra việc quá hạn công nợ phải thu; Việc mua sắm vật tư nguyên liệu chính phục vụ cho SXKD hiện nay của Công ty đang thực hiện đảm bảo linh hoạt trong sản xuất và tiêu thụ, hạn chế tồn kho để giảm chi phí tài chính. Việc mua sắm nguyên vật liệu thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo Quy chế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ từ quý vị cổ đông, cùng đồng hành với chúng tôi vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

III. Biểu quyết các báo cáo và tờ trình (bằng Phiếu biểu quyết):

Đến 10h 50 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự là 22 cổ đông, đại diện cho 1.992.912 cổ phần, tương đương 66,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu lên làm việc: Ông Phùng Đức Trọng, Trưởng Ban kiểm phiếu lên đọc Hướng dẫn biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết;

Đại hội đã tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội. Ban Kiểm phiếu tiếp nhận hòm phiếu để thực hiện kiểm phiếu.

Đến 11h 10 phút, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu, như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 với 1.906.012 cổ phần tán thành, tương đương 95,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Sản lượng sản xuất: 26,01 triệu vỏ;
- Sản lượng tiêu thụ: 25,96 triệu vỏ;
- Tổng doanh thu: 171.755 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 789 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 570 triệu đồng;
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH: 1,04%;
- Nộp ngân sách nhà nước: 4.329 triệu đồng;

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Sản lượng sản xuất: 27 triệu vỏ;
- Sản lượng tiêu thụ: 27 triệu vỏ;
- Tổng doanh thu: 283.705 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 850 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 638 triệu đồng;
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH: 1,24%
- Nộp ngân sách nhà nước: 5.959 triệu đồng;
- Dự kiến cổ tức năm 2025: Từ 01% vốn điều lệ trở lên;

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

3. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2024 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-HPVC với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-HPVC với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

- Tổng lợi nhuận phân phối năm 2024: 570.037.450 đồng.
- + Chia cổ tức (1% x Vốn điều lệ): 301.204.000 đồng.
- + Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 268.833.450 đồng.

7. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-HPVC với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HPVC-BKS với 1.906.012 cổ phần tán thành, tương đương 95,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-HPVC với 1.806.012 cổ phần tán thành, tương đương 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

10. Thông qua Kế hoạch SXKD 05 năm (2025-2029) theo nội dung Báo cáo số 19/TTr-HPVC với 1.805.512 cổ phần tán thành, tương đương 90,597% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

10.1. Kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029
1	Sản lượng SX và TT	Tr.vô	27	29,5	32	35	38
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.vô	27	29,5	32	35	38
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	283.705	295.203	310.742	325.718	342.330
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	850,8	925,03	1.010	1.125	1.182
5	Lợi nhuận sau thuế		638,1	693,7	757,5	843,7	886,5
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.959	5.972	6.002	6.111	6.196
7	Dự kiến cổ tức	%	Từ 1%	Từ 1%	Từ 1,5%	Từ 1,5%	Từ 1,5%

10.2. Kế hoạch vốn lưu động

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028	31/12/2029
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.139	68.402	71.832	72.383	72.519
2	Hàng tồn kho	16.224	17.661	19.098	20.831	22.596
3	Tài sản ngắn hạn khác	12.642	13.312	13.441	13.701	13.875
4	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn (không bao gồm vay ngắn hạn)	44.877	45.976	47.319	48.084	48.826
5	Vốn lưu động ngoài tiền mặt và tài sản phi hoạt động ngắn hạn	53.128	53.399	57.052	58.832	60.165

10.3. Kế hoạch vay vốn và đầu tư mua sắm:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Dòng tiền tăng do vay nợ mới	71.934	88.697	90.500	96.151	100.069
2	Dòng tiền trả nợ gốc vay	61.934	87.697	89.500	98.151	103.069
3	Dòng tiền chi đầu tư mua sắm TSCĐ và TS dài hạn	0	0	0	0	0

11. Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-HPVC với 430.062 cổ phần tán thành, tương đương 83,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

11h20 phút, Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

H. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản. Biên bản và Nghị quyết lập xong được đọc thông qua tại Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành;

Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Chi

Số: 23/NQ-ĐHĐCĐ.HPVC

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng ngày 18/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- Sản lượng sản xuất: 26,01 triệu vỏ;
- Sản lượng tiêu thụ: 25,96 triệu vỏ;
- Tổng doanh thu: 171.755 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 789 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 570 triệu đồng;
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH: 1,04%;
- Nộp ngân sách nhà nước: 4.329 triệu đồng;

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Sản lượng sản xuất: 27 triệu vỏ;
- Sản lượng tiêu thụ: 27 triệu vỏ;
- Tổng doanh thu: 283.705 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 850 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 638 triệu đồng;
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH: 1,24%
- Nộp ngân sách nhà nước: 5.959 triệu đồng;
- Dự kiến cổ tức năm 2025: Từ 01% vốn điều lệ trở lên;

Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 3: Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2024.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 đã được kiểm toán.

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận phân phối năm 2024: 570.037.450 đồng.
- + Chia cổ tức (1% x *Vốn điều lệ*): 301.204.000 đồng.
- + Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 268.833.450 đồng.

Điều 7: Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025:

Chức danh	Số người	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025	
		VNĐ/ người/tháng	Tổng thù lao cả năm	VNĐ/ người/tháng	Tổng thù lao cả năm
Hội đồng quản trị	05		264.000.000		264.000.000
Chủ tịch HĐQT	01	6.000.000	72.000.000	6.000.000	72.000.000
Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	4.000.000	192.000.000
Ban kiểm soát	03		120.000.000		120.000.000
Trưởng Ban KS	01	4.000.000	48.000.000	4.000.000	48.000.000
Thành viên Ban KS	02	3.000.000	72.000.000	3.000.000	72.000.000
Thư ký Công ty	01	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
TỔNG CỘNG			420.000.000		420.000.000

Điều 8: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều 10: Thông qua phương án SXKD 05 năm (giai đoạn 2025-2029) với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

10.1. Kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029
1	Sản lượng SX và TT	Tr.vô	27	29,5	32	35	38
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.vô	27	29,5	32	35	38
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	283.705	295.203	310.742	325.718	342.330
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	850,8	925,03	1.010	1.125	1.182
5	Lợi nhuận sau thuế		638,1	693,7	757,5	843,7	886,5
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.959	5.972	6.002	6.111	6.196
7	Dự kiến cổ tức	%	Từ 1%	Từ 1%	Từ 1,5%	Từ 1,5%	Từ 1,5%

10.2. Kế hoạch vốn lưu động*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	31/12/2027	31/12/2028	31/12/2029
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.139	68.402	71.832	72.383	72.519
2	Hàng tồn kho	16.224	17.661	19.098	20.831	22.596
3	Tài sản ngắn hạn khác	12.642	13.312	13.441	13.701	13.875
4	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn (không bao gồm vay ngắn hạn)	44.877	45.976	47.319	48.084	48.826
5	Vốn lưu động ngoài tiền mặt và tài sản phi hoạt động ngắn hạn	53.128	53.399	57.052	58.832	60.165

10.3. Kế hoạch vay vốn và đầu tư mua sắm:*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
1	Dòng tiền tăng do vay nợ mới	71.934	88.697	90.500	96.151	100.069
2	Dòng tiền trả nợ gốc vay	61.934	87.697	89.500	98.151	103.069
3	Dòng tiền chi đầu tư mua sắm TSCĐ và TS dài hạn	0	0	0	0	0

Điều 11: Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2026.

Điều 12: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 18/4/2025.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Như điều 12;
- Lưu: VT 

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Thị Kim Chi